Tín ngưỡng thờ phụng đức Phật Dược Sư thời nhà Đường

ISSN: 2734-9195 09:25 03/11/2024

Việc thiết lập đàn tràng và tu trì đức Phật Dược Sư trở nên quan trọng hơn dưới thời trị vì của vua Đường Túc Tông, thời kỳ triều đình nhà Đường phải vật lộn để vượt qua thách thức do những cuộc nổi dậy của quân đội trong nước gây nên...

Tác giả: **TS Anh Vũ & La Sơn Phúc Cường**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2024

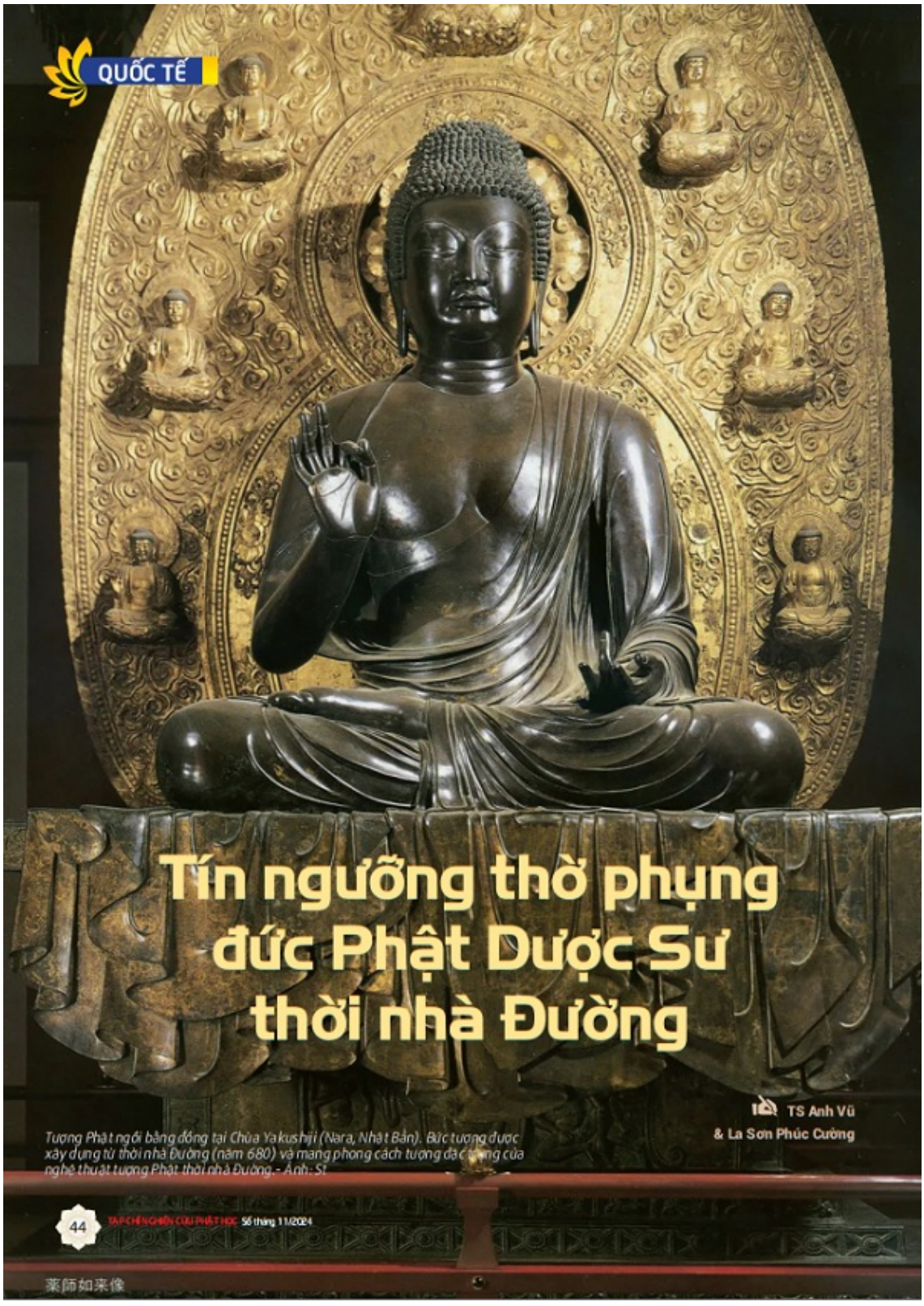
Tín ngưỡng thờ phụng và tu trì đức Phật Dược Sư đã phát triển rất đa dạng trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc. Không chỉ có ảnh hưởng tới sự tu trì mong đạt tới giác ngộ nơi các chư Tăng và các bậc hành giả, mà tín ngưỡng thờ phụng đức Phật Dược Sư còn lan tỏa tới nhiều lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, thơ phú, chính trị, đáp ứng sở cầu đa dạng của người dân.

Đức Phật Dược Sư - bậc hộ trì cho vương triều nhà Đường

Tín ngưỡng thờ phụng đức Phật Dược Sư nhận được sự bảo trợ to lớn của triều đình nhà Đường, đặc biệt là dưới thời trị vì của Đường Trung Tông (lên ngôi vương năm 684 và năm 705-710) và Đường Túc Tông (lên ngôi vương năm 756-762). Do nhân duyên ban đầu xuất phát từ mong cầu được bảo hộ thoát khỏi những hoàn cảnh chính trị bất lợi của mình, các nhà vua đời Đường đã tìm tới nương tựa nơi đức Phật Dược Sư. Động cơ thờ phụng và tu tập của các vị xuất phát từ những mong cầu có được những lợi ích cho ngôi vị và sự an bình cho người dân triều đại mình. Khi hai vị vua triều đại này phải đấu tranh để hóa giải những thách thức chính trị mà mình phải đối mặt, họ đã tôn kính đức Phật Dược Sư là bậc bảo hộ có quyền lực tối thượng đảm bảo cho sự an toàn chủ quyền và sự thịnh vượng của vương quốc.

Đường Trung Tông đã khởi niềm tôn kính và cầu nguyện đức Phật Dược Sư khi ông gặp phải những thách thức và sự thất vọng về quyền lực chính trị. Đường Túc Tông tôn kính và tu trì đàn tràng đức Phật Dược Sư trong hoàn cảnh ông

phải vật lộn để đối phó với Cuộc nổi loạn An Lộc Sơn (755-763), cuộc nổi dậy quân sự tàn khốc nhất trong lịch sử nhà Đường. Đặt việc tu trì và niềm tin kính đức Phật trong bối cảnh lịch sử, chính trị và tôn giáo phức tạp thời đại này, chúng ta nhận ra vai trò của đức Phật trở thành một bậc hộ quốc hộ trì cho triều đình nhà Đường gắn liền với nhu cầu đa dạng của những phật tử ở những địa vị khác nhau trong xã hội.



Những vị vua nhà Đường, bắt đầu từ Hoàng đế Trung Tông, đã khởi niềm tôn kính và thờ phụng đức Phật Dược Sư. Hoàng đế Trung Tông đã đặc biệt tôn kính đức Phật khi ông đối mặt với những thách thức về mặt chính trị, thậm chí có thể ảnh hưởng tới sinh mạng của ông. Ông đã trở thành quốc vương hai lần, nhưng thời gian trị vị hai lần của ông đều không kéo dài. Năm 684, Đường Trung Tông đã lên ngôi vua với tư cách là người kế vị cha mình, Đường Cao Tông (lên ngôi vua từ năm 649-683). Thật không may khi ấy mẹ ông là Võ Tắc Thiên (lên ngôi từ năm 625- 705), đã kiểm soát toàn bộ triều đình. Sau đó, Hoàng đế Trung Tông bị Võ Tắc Thiên phế truất và lưu đày, rồi giáng ông xuống làm Lư Lăng Vương và phải lấy lại tên tục là Lý Triết.

Trong thời gian bị lưu đày ở Phòng Châu, rồi Quân Châu, Lý Triết bị biệt giam nghiêm ngặt nên ông không thể gặp gỡ những người ủng hộ mình. Trong suốt hơn hai thập kỷ, Lý Triết phải đối mặt với những gian khổ và những nguy hiểm luôn rình rập tới tính mạng của mình, đặc biệt từ sau một tin đồn lan truyền rằng Võ Tắc Thiên đã ép một hoàng tử khác là Lý Hoằng (654- 684), phải tự vẫn. Hơn nữa, người con trai và con gái của Lý Triết cũng bị Võ Tắc Thiên ra lệnh sát hại vào năm 701, bởi vì họ đã đưa ra một số nhận xét chỉ trích về các tùy tùng hoàng gia yêu thích của Võ Tắc Thiên. Quyền lực tuyệt đối và sự cai trị độc tài của Võ Tắc Thiên dần dần gieo rắc nỗi sợ hãi trong tâm Lý Triết.



Để hóa giải những âu lo về tương lai bất định của mình, Lý Triết đã giành nhiều thời gian cầu nguyện lên đức Phật Dược Sư và thỉnh cầu sự hộ trì nơi ngài trong thời gian ông bị lưu đày. Năm 698, Lý Triết trở lại kinh đô nhà Đường và trở

thành người thừa kế ngôi vương một lần nữa. Cuối cùng, khi Võ Tắc Thiên bị bệnh và đánh mất quyền lực, ông đã lên ngôi vương lấy hiệu Trung Tông vào năm 705.

Khi Đường Trung Tông giành lại được vương quyền hợp pháp của mình, ông tin tưởng rằng bản thân được sự gia hộ to lớn của chư Phật. Ông từng tuyên bố rằng, chư Phật đã vô cùng từ bi đáp ứng niềm tôn kính và những lời cầu nguyện thiết tha của ông, hộ trì cho ông và đất nước thoát khỏi những bất hạnh và hỗn loạn chính trị.(1) Để tưởng niệm sự kiện phục hồi vương vị, Đường Trung Tông đã thỉnh cầu Đại sư Nghĩa Tịnh (635-723), một hành giả Phật giáo, một du tăng từng hành hương tới nhiều thánh tích Phật giáo Ấn Độ quay trở lại đến Trung Quốc vào năm 695, để chuyển dịch những bộ kinh văn dâng cúng dường lên đức Phật Dược Sư. Theo đó, nhà vua đã thỉnh mời Đại sư Nghĩa Tịnh, cùng với một nhóm dịch thuật, đến ngôi chùa trong hoàng cung an cư trong thời gian dài để chuyên tâm chuyển dịch kinh văn. Dựa trên tiểu sử của Đại sư Nghĩa Tịnh, chúng ta biết được rằng vị hoàng đế thường trực tiếp tham gia vào dự án dịch thuật quy mô lớn này. Năm 707, bản dịch của đại sư Nghĩa Tịnh, có tựa đề kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức, đã được hoàn thành dưới sự bảo trợ của triều đình.

Tại sao Đường Trung Tông lại chọn đức Phật Dược Sư là bậc hộ trì cho mình trong thời gian bị lưu đày và khi nắm vương quyền? Trong bản dịch của đại sư Nghĩa Tịnh, một số phần của các bản kinh văn có nói về mối quan hệ giữa Phật giáo, đức Phật và những bậc trị quốc. Một số đoạn trong kinh văn dạy những nhà lãnh đạo cách thức đưa ra chính sách khi đất nước phải đối mặt với những hoàn cảnh đầy thử thách. Rất nhiều những lời răn dạy đầy từ bi và trí tuệ giành cho những nhà lãnh đạo đất nước được đưa ra:
Một đức vua Ksatriya, người trên ngôi vị lãnh đạo

đất nước một cách chính thống thông qua nghi thức đăng quang, có thể phải đối mặt với nhiều nghịch cảnh, như dịch bệnh, sự xâm lược của ngoại bang, các cuộc nổi loạn nội bộ, thiên tai bất thường, nhật thực hoặc nguyệt thực, mưa gió trái mùa và hạn hán. Trong những hoàn cảnh này, vị vua Ksatriya mới đăng quang nên rèn luyện thân tâm, nuôi dưỡng lòng từ bi với mọi người dân và hết thảy chúng sinh. Nhà vua nên rộng lượng trả tự do và ân xá cho những tù nhân, những người bị giam giữ hay đang gặp nạn. [Cùng với đó] Nhà vua nên cùng tham gia thực hành những nghi thức cầu nguyện lên chư Phật.(2)



Ksatriya là một tầng lớp quân sự trong xã hội Ấn Độ cổ đại. Tầng lớp bao gồm các chiến binh, cũng như các nhóm trị vị vương quốc và nhóm quý tộc. Ở đây về cơ bản, bản kinh văn đề cập đến chính vai trò và sứ mệnh của một vị quốc vương. Bản kinh văn cũng dạy rằng bậc trị vì vương quốc không chỉ nên thờ phụng đức Phật Dược Sư mà còn cần biết ân xá cho người bị tù tội. Có vẻ như Đường Trung Tông đã nỗ lực trở thành một nhà lãnh đạo nhân ái và nỗ lực ban nhiều chính sách theo những lời hướng đạo trong kinh văn. Ông đã ban bố nhiều lệnh đại xá, đặc biệt là trong giai đoạn lần thứ hai nắm vương quyền của mình. Năm 709, ông tiếp tục công bố lệnh ân xá cho những người bị lưu đày và cho phép họ trở về quê hương.(3)

Bên cạnh những lời răn dạy cho nhà lãnh đạo, trong bản kinh văn còn chứa đựng những diệu dụng của pháp tu trì đức Phật Dược Sư về sự thịnh vượng của quốc gia và sự hộ trì dành cho quốc vương. Một phần quan trọng của văn bản có nội dung như sau:

Nhờ đức hạnh của [nhà vua] và lời thệ nguyện của đức Phật [Dược sư], vương quốc sẽ được chở che và trở nên an bình. Mưa gió sẽ thuận mùa và mùa màng sẽ bội thu. Tất cả cư dân trong vương quốc sẽ được khỏe mạnh, an toàn và hạnh phúc. Thêm nữa, sẽ không có các loài ác quỷ hay tà ma nào có thể quấy rối và gây hại cho người dân. Những thiên tai, bất thường sẽ bị khiển trừ và vị vua Ksatriya đăng quang sẽ được hưởng một đời sống lâu dài, mạnh khỏe, đầy sức sống và an vui.(4)

Những đoạn kinh văn với nội dung tương tự có thể được tìm thấy trong một bản dịch trước đó do Đại sư Huyền Trang dịch, cũng nêu rõ lời hứa khả của đức Phật về việc bảo hộ một quốc gia khỏi thảm họa. Mặc dù phiên bản của Đại sư Huyền Trang nhìn chung tương ứng với bản kinh văn do đại sư Nghĩa Tịnh chuyển dịch, nhưng bản kinh văn sau bao gồm nhiều mô tả và luận giảng chi tiết hơn, đây có thể là một trong những lý do khiến Đường Trung Tông muốn cho dịch lại bản kinh văn một cách đầy đủ hơn.

Vua Đường Trung Tông đã khởi niềm tin kính đức Phật Dược Sư trong những thời khắc khó khăn của cuộc đời chính trị và ông cũng đã nỗ lực dựa vào nơi chư Tăng để học hỏi tư tưởng lãnh đạo đất nước theo lời dạy của đức Phật Dược Sư trong bối cảnh triều đại phải đối mặt với những áp lực không ngừng trong nước và giữ vững chủ quyền của mình.

Kiến lập Đàn Tràng Dược sư Phật thời vua Đường Túc Tông

Việc thiết lập đàn tràng và tu trì đức Phật Dược Sư trở nên quan trọng hơn dưới thời trị vì của vua Đường Túc Tông, thời kỳ triều đình nhà Đường phải vật lộn để vượt qua thách thức do những cuộc nổi dậy của quân đội trong nước gây nên. Từ năm 755 đến 763, cuộc nổi dậy An Lộc Sơn, một cuộc nổi dậy mang tính hủy diệt chống lại chính quyền nhà Đường, đã gây ra sự hỗn loạn chính trị và xã hội to lớn. Năm 756, vua Đường Huyền Tông (712- 756) chạy trốn sang Tây Nam Trung Quốc để thoát khỏi nguy hiểm và bạo lực, khi quân nổi dậy giành được quyền kiểm soát hai kinh đô Lạc Dương và Trường An. Con trai thứ ba của vua Đường Huyền Tông, là Lý Hanh, rút lui về phía Tây Bắc, rồi lên ngôi lấy hiệu là Đường Túc Tông.

Trước khi cuộc nổi dậy An Lộc Sơn bùng nổ, triều đại nhà Đường đã trải qua giai đoạn với nền kinh tế thịnh vượng và xã hội ổn định, đặc biệt là trong thời Khai Nguyên (713-741). Tình hình đã thay đổi hoàn toàn khi cuộc nổi dậy bắt đầu. Khi mới lên ngôi, Đường Túc Tông quan tâm đến việc nhanh chóng khôi phục quyền lực của vương triều trung ương đối với chính quyền địa phương, rồi tiến tới thiết lập một xã hội hưng thịnh. Tuy nhiên, khi bắt đầu nắm vương vị, Đường Túc Tông đã không thành công trong việc trấn áp những cuộc nổi dậy vũ trang. Tình trạng thiếu lương thực thảm khốc và thiếu viện trợ y tế đã khiến nhiều binh sĩ thiệt mạng, từ đó cản trở nỗ lực trấn áp quân nổi dậy của quân đội. Ngoài ra, một trận động đất ở phía Tây Bắc đất nước đã gây ra thiệt hại kinh tế nghiêm trọng. Sự chia rẽ chính trị và thảm họa tài chính không chỉ có tác động to lớn đến triều đình nhà Đường mà còn ảnh hưởng đến những thay đổi trong lĩnh vực tôn giáo, nổi bật nhất là tín ngưỡng thờ phụng và tu trì đức Phật Dược Sư.

Đường Túc Tông dường như cũng đã vô cùng mỏi mệt vì phải chỉ huy những cuộc chiến chống lại những cuộc nổi loạn liên tục với quy mô lớn, vì vậy ông đã tìm tới đức Phật Dược Sư để vừa giúp an định và niềm an vui về tinh thần, đồng thời mong cầu ngài trở thành bậc bảo hộ cho vương quốc vượt thoát khỏi nghịch cảnh, chiến tranh và khó khăn. Theo tiểu sử của Nguyên Giao (715-808?), một tăng sĩ phục vụ tại triều đình, nhà vua đã yêu cầu hai mươi mốt tăng sĩ tới triều đình cử hành các nghi thức đàn tràng pháp hội đức Phật Dược Sư tại tự viện Khai Nguyên, nằm ở khu vực Phượng Tường.(5) Ngôi chùa được triều đình công nhận này đã thành lập một “Đàn tràng thờ phụng đức Phật Dược Sư” để cầu nguyện cho hòa bình và an ninh của quốc gia.

Dưới sự hướng đạo của Đại sư Nguyên Giao, chư tăng đã tụng kinh và thắp nến cầu nguyện để cử hành các nghi lễ trong khoảng thời gian dài cả ngày lẫn đêm. Sau khi các nghi lễ được thực hiện trong nhiều ngày, nhiều người đã kể lại rằng, có một cây mận trong tự viện đột nhiên mọc ra bốn mươi chín thân cây. Không

rõ hiện tượng siêu nhiên này có thực sự xảy ra hay không, nhưng đã được báo lên triều đình. Đường Túc Tông đã rất vui trước hiện tượng này và ông đã ban cho Đại sư Nguyên Giao, một danh hiệu Đại sư bảo hộ vương triều.(6)



Dựa trên thông tin được ghi chép lại trong Quan tang văn, thì Đường Túc Tông cũng đích thân viết những bài thơ để thể hiện niềm vui trước những thành tựu của đàn tràng đức Phật Dược Sư:

Những cây mận cát tường đã sinh sôi nảy nở nhanh chóng, đây là dấu hiệu của sự thịnh vượng của vương triều. Nó đang phát triển trong tự viện, và ta rất vui mừng khi biết được sự phát triển mạnh mẽ của cây như ý này. Có điềm lành tuyệt vời như vậy, ta đã rất hoan hỷ cùng với chư tăng. Với ngôi vị một nhà vua, hiện tượng phi thường này mang hai ý nghĩa tích cực. Đầu tiên, cây mận nở hoa như đã nói trong câu thơ hàm ý về một tương lai thịnh vượng, một vương triều hưng thịnh. Thứ hai, từ li là từ đồng âm biểu thị nhiều ý nghĩa, có thể thể chỉ một quả mận nhưng nó cũng có nghĩa là họ Lý, là họ của hoàng gia nhà Đường.

Theo đó, hiện tượng phi thường xuất hiện tại Đàn tràng Phật Dược Sư trong Hoàng cung được luận giải là những “điềm lành” từ việc thành tâm và nghiêm

mật cử hành các nghi thức Phật giáo. Những điểm lành này cũng mang nhiều điều khích lệ với những người nắm quyền trong vương triều, đặc biệt là sau nhiều nỗ lực không hiệu quả để đánh bại quân nổi dậy. Đường Túc Tông tin kính vào năng lực hộ trì của đức Phật và xem Ngài như bậc bảo hộ vương triều, mang lại hòa bình và thịnh vượng cho đất nước. Tuy nhiên, trên thực tế lịch sử, Cuộc nổi dậy An Lộc Sơn chưa hoàn toàn kết thúc cho đến năm 763 khi triều đại Đường Đại Tông (ở ngôi vương năm 762-779) còn cai trị đất nước.

Sự ủng hộ của triều đình nhà Đường đối với Phật giáo nói chung, trong đó có việc tu trì đức Phật Dược Sư, diễn ra trong bối cảnh những biến động chính trị to lớn trong nước. Đối mặt với những hoàn cảnh khắc nghiệt, cả Đường Trung Tông và Đường Túc Tông đều mong đợi đức Phật từ bi sẽ mang lại những lợi lạc không chỉ ở phương diện xuất thế gian mà cả lợi lạc trực tiếp về phương diện thế gian, bao gồm những phúc lợi cho quốc gia, sự bình an cho vương triều và trấn áp những cuộc nổi loạn. Trong khi người dân thường tôn kính đức Phật là hiện thân của sự chữa lành, uy lực của ngài có thể xoa dịu nỗi đau thể xác và giúp chữa lành những căn bệnh đau thương một cách nhanh chóng, thì các nhà cai trị nhà Đường lại có những mối quan tâm và mong cầu khác muốn nương tựa nơi Phật pháp. Niềm tôn kính và hộ trì của họ cho việc thờ phụng đức Phật Dược Sư minh họa mối quan hệ không thể tách rời giữa tôn giáo và chính trị, đồng thời cung cấp một cái nhìn sâu sắc về sự phức tạp của lịch sử tôn giáo Trung Quốc.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc tu tập và tin kính đức Phật Dược Sư của các nhà vua đời Đường chỉ xuất phát từ động cơ trần tục, tuy nhiên nếu nhìn vô số nhu cầu và khổ đau khác nhau của con người và chúng sinh ở những địa vị, bối cảnh xã hội khác nhau, chúng ta sẽ thấu hiểu được từ bi tâm, trí tuệ thiện xảo của chư Phật. Trong đời sống xã hội, có những người nghèo khổ, có những người bị tật bệnh, có những người mong cầu sinh con trai, có những người ở ngôi vị cao, tưởng như vô cùng an lạc nhưng cũng vô cùng khổ đau. Thấu suốt được những nỗi khổ đau và nhu cầu khác nhau đó, đức Phật Dược Sư với trí tuệ thiện xảo, từ bi tâm rộng lớn đã phát nguyện hóa thân thành bậc bảo hộ vương quốc, thành người chữa lành tật bệnh, người bảo hộ cho kẻ đi đường xa, nguyện hóa độ tất thảy họ, giúp họ dần hóa giải những khổ đau trần tục đa dạng của mình, để rồi dần mới dẫn họ vào đạo giải thoát, để rồi chuyển hóa động cơ trần tục của họ thành hiểu biết rộng lớn hơn về bản chất chân thực của đời sống và con đường đạo giải thoát đích thực. Bởi vậy việc nghiên cứu các vấn đề lịch sử Phật giáo, theo chúng tôi, cần nương vào các hạnh nguyện, trí tuệ thiện xảo của chư Phật, cùng với việc đặt từng con người, sự kiện trong bối cảnh lịch sử, xã hội, chính trị, văn hóa cụ thể thì sẽ có cách nhìn chân xác và đầy đủ hơn những cách tiếp cận thông thường.

Tác giả: **TS Anh Vũ & La Sơn Phúc Cường**
Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2024

Dịch và tổng hợp theo: The Worship of Medicine Buddha in Medieval China, Yujing Chen, University of Florida, 2017

***

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1. Zanning’s 贊寧 (918-1001) Song gao seng zhuan 宋高僧傳 (The Song-dynasty Collection of Biographies of Eminent Monks), T
50.710c15.

2. The aforementioned rituals refer to a set of practices that includes the making of seven images of the Buddha, lighting forty-nine lamps, reciting the scriptures for forty-nine times, setting up colorful banners, and releasing creatures. See T 14.415c29-416a4.

3. 100 Jiu tang shu, 7.135-151; Zizhi tongjian, 208.6596-6606 and 209.6637-6638.

4. 101 T 14.516a5-9. English translation is adapted (with minor modifi ations) from Raoul Birnbaum, The Healing Buddha, 205-206.

5. Song gao seng zhuan, T 50.864b16-c3. Fengxiang is located in present-day Shaanxi province in China. 146 6. 108 Fozu tongji, T 49.375c18-376a24.